



Thứ tư, ngày 8 tháng 8 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường phục hồi

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 9/8/2018		•	
Tuần 6/8-10/8/2018		•	
Tháng 7/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch hôm nay là một phiên tăng mạnh về chỉ số.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+2.38 điểm); BID (+1.86 điểm); VNM (+1.13 điểm); CTG (+1.04 điểm); VCB (+0.67 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-1.49 điểm); TCB (-0.21 điểm); HNG (-0.11 điểm); GTN (-0.06 điểm); VHC (-0.05 điểm)
- GAS và BID là 2 trụ chính hỗ trợ thị trường, giao dịch sôi động.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3088.6 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 7.96 điểm. Thị trường có 164 mã tăng và 118 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 9.48 điểm, đóng cửa tại 966.27 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 1.96 điểm lên 107.67 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 166.13 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (112.8 tỷ), VIC (52.36 tỷ) và NVL (17.31 tỷ). Cùng lúc đó, họ bán ròng 7.26 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index bùng nổ với mức tăng 9.48 điểm trong phiên giao dịch hôm nay, thanh khoản giảm nhẹ so với phiên giao dịch hôm qua. Các yếu tố tác động trong phiên hôm nay là do tâm lý đầu tư lạc quan lan tỏa từ các thị trường trong khu vực và thế giới bắt đầu từ phiên hôm qua, các lo ngại về những rủi ro từ việc theo thang chiến tranh thương mại Trung-Mỹ, cũng như khối ngoại vẫn còn trong xu hướng bán ròng, đặc biệt là VNM và VIC. Từ sự xuất hiện dòng tiền lớn vào các cổ phiếu nhóm VN30, đặc biệt là nhóm cổ phiếu ngành dầu khí và ngân hàng, BSC dự báo phiên sau sẽ là một phiên tăng điểm, dù vậy nhà đầu tư nên theo dõi các thông tin kinh tế vĩ mô trong ngoài nước để mở vị thế giao dịch trong phiên ngày mai.

Phân tích kỹ thuật:

VND – Lực cầu tăng

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Cập nhật doanh nghiệp: VSC

(Vui lòng tải và xem trang 3)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **966.27**

Giá trị: 3143.1 tỷ **9.48 (0.99%)**

Khối ngoại (ròng): -166.13 tỷ

HNX-INDEX **107.67**

Giá trị: 649.3 tỷ **1.96 (1.85%)**

Khối ngoại (ròng): -7.26 tỷ

UPCOM-INDEX **51.29**

Giá trị: 336.3 tỷ **0.51 (1%)**

Khối ngoại (ròng): 23.87 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	69.2	0.03%
Giá vàng	1,213	0.15%
Tỷ giá USD/VND	23,285	-0.08%
Tỷ giá EUR/VND	26,981	0.18%
Tỷ giá JPY/VND	20,979	0.24%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.3%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VJC	21.9	VNM	112.8
BID	19.9	VIC	52.3
DXG	9.9	NVL	17.3
GAS	6.8	DHG	15.6
VSC	6.4	GEX	12.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Cập nhật cổ phiếu	Trang 3
Danh mục khuyến nghị	Trang 4
Cổ phiếu lớn	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

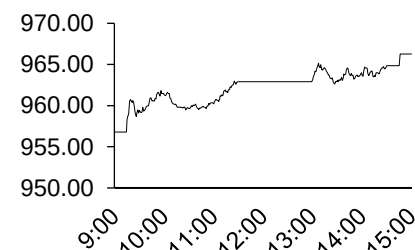
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Trần Thành Hưng

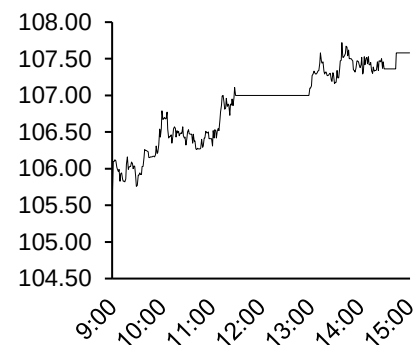
hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
ACB	9.6	36.7	31	38	MUA	Tăng giá ngắn hạn
PVS	8.6	20.1	16	21	MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	7.7	108.8	100	111	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VCB	5.9	62.1	55	64	MUA	Tăng giá trung hạn
CTG	5.7	24.0	23	24	MUA	Tăng giá ngắn hạn
BID	5.6	29.2	23	30	MUA	Tăng giá trung hạn
HPG	5.5	36.7	35	38	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
MBB	5.3	23.3	22	24	MUA	Tăng giá trung hạn
GEX	4.7	35.5	30	36	MUA	Tăng giá kéo dài
VPB	4.1	26.6	26	28	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài

Phân tích kỹ thuật

VND – Lực cầu tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Xu hướng tăng ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương
- Chỉ báo RSI: Trung tính
- Khối lượng giao dịch tăng 180% so với trung bình 20 phiên giao dịch

Nhận định: Sau vài phiên tích lũy trên đường SMA20, VND tạo vùng đáy ở ngưỡng 17.5 và bùng nổ trong phiên hôm nay tăng mạnh về cả giá và khối lượng giao dịch. NĐT có thể theo dõi kỹ cổ phiếu này và chờ điểm mua tiếp theo để mở vị thế.

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1808	943.5	1.0%	-23.5%
VN30F1809	941.8	0.9%	21.2%
VN30F1812	941.1	0.9%	92.8%
VN30F1903	942.3	0.8%	-38.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	156	1.6	1.3
HPG	37	1.5	1.2
VPB	27	1.7	1.1
MWG	114	2.6	1.0
MBB	23	2.2	1.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	109	-1	-1.3
CTD	154	0	0.0
BMP	55	-1	0.0
ROS	41	0	0.0
HSG	10	0	0.0



Cập nhật doanh nghiệp

Doanh nghiệp: VSC

KQKD 2Q2018. Trong quý 2/2018, VSC đã ghi nhận DTT và LNST lần lượt 430 tỷ VND (+27.3% qoq) và 103 tỷ VND (+47.6% qoq). Việc tăng trưởng do sản lượng tăng trưởng khoảng 35% và tiết giảm về chi phí.

Sản lượng container thông qua đạt 518,000 TEU (+35% qoq). Trong 1H2018, sản lượng của Cảng Xanh đạt 166,000 TEU (+20% qoq), VIP Green Port đạt 352,000 TEU (+50% qoq). Kỳ vọng cuối năm sẽ đạt sản lượng khoảng 1,000,000 TEU.

Giá bán không có nhiều biến động so với năm ngoái. Do giá bốc xếp đã chạm sàn nên không giảm thêm được nữa, kì vọng sẽ giữ nguyên đến cuối năm. Hiện nay trung bình giá bốc xếp của VSC ở 2 cảng vào khoảng 0.83 triệu VND/TEU. (VIP Green Port khoảng 1 triệu VND/TEU).

Dự kiến đến năm 2022 sẽ xây thêm 2 bến ở Lạch Huyện để tăng công suất. Lạch Huyện có 25 bến (2 bến chính phủ - hiện tại khoảng 300,000 TEU/năm). VSC dự kiến sẽ xây thêm 2 bến, tăng công suất lên 1,000,000 TEU đến khoảng 2022.

Dự báo KQKD 2018. BSC dự báo, VSC sẽ ghi nhận DTT và LNST trong năm 2018 lần lượt đạt 1,382 tỷ VND (+6.07% yoy) và 274 tỷ VND (+3.8% yoy), tương đương với EPS 2018 đạt 4,422 VND/cp. Hiện nay, cổ phiếu VSC đang được giao dịch ở mức P/E = 7.64x và P/B = 1.29x.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	34.50	5.5%	30.1	37.6
2	PLX	31/7/2018	60.50	63.00	4.1%	55.7	69.6
3	TCM	7/8/2018	19.55	20.45	4.6%	18.0	22.5
Trung bình					4.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	23.30	68.8%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	36.70	44.1%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	56.80	35.6%	76.0	90.0
4	GEX	2/4/2018	36.8	35.50	-3.4%	30.0	50.0
Trung bình					36.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.3	55.9%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	29.6	-0.3%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	36.7	-11.6%	38.3	47.0
Trung bình					14.7%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	113.9	2.6%	0.6	1,599	1.7	8,472	13.4	4.9	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	92.5	1.5%	0.9	652	0.6	5,110	18.1	3.0	49.0%	34.4%	
BVH	Bảo hiểm	79.5	3.1%	1.5	2,423	0.5	1,816	43.8	3.8	24.7%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	29.1	-0.7%	0.7	292	0.1	1,984	14.7	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	108.8	-1.4%	1.0	15,098	7.7	1,255	86.7	7.7	7.8%	10.8%	
VRE	Bất động sản	42.2	0.4%	1.1	3,484	2.5	791	53.3	3.1	31.8%	5.7%	
NVL	Bất động sản	62.9	1.0%	0.8	2,482	1.6	2,534	24.8	4.1	9.3%	18.7%	
REE	Bất động sản	34.5	4.5%	1.0	465	0.8	5,319	6.5	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	27.0	4.7%	1.5	402	2.8	2,870	9.4	2.3	45.1%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	29.6	2.1%	1.3	642	3.6	2,585	11.4	1.6	55.6%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	54.6	0.2%	1.0	385	0.1	4,289	12.7	2.9	41.2%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	56.8	1.8%	1.3	320	0.6	6,129	9.3	2.5	60.9%	29.3%	
FPT	Công nghệ	42.5	1.3%	0.8	1,134	1.4	5,094	8.3	2.2	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	51.5	-6.2%	0.4	506	0.0	3,453	14.9	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	98.0	4.3%	1.6	8,155	3.7	5,792	16.9	4.3	3.5%	27.5%	
PLX	Dầu khí	63.0	0.6%	1.5	3,174	1.5	3,240	19.4	3.9	10.9%	18.3%	
PVS	Dầu khí	20.1	9.2%	1.8	390	8.6	1,248	16.1	0.8	18.9%	7.5%	
BSR	Dầu khí	18.0	3.4%	0.8	2,426	1.9	#N/A	N/A	#N/A	N/A	47.1%	23.0%
DHG	Dược	102.0	0.0%	0.4	580	1.7	4,035	25.3	4.6	46.8%	18.4%	
DPM	Hóa chất	18.3	0.0%	1.0	311	0.3	1,444	12.7	0.9	20.1%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.1	-0.9%	0.7	254	0.4	791	14.0	0.9	4.0%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	62.1	1.0%	1.4	9,714	5.9	3,140	19.8	3.8	20.8%	20.5%	
BID	Ngân hàng	29.2	6.4%	1.7	4,340	5.6	2,344	12.5	2.0	2.5%	16.8%	
CTG	Ngân hàng	24.0	3.9%	1.6	3,877	5.7	2,085	11.5	1.3	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	26.6	1.7%	1.2	2,802	4.1	2,663	10.0	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	23.3	2.2%	1.2	2,189	5.3	2,113	11.0	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	36.7	3.4%	1.1	1,730	9.6	3,320	11.1	2.3	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	54.6	-1.1%	0.8	194	0.1	5,658	9.7	1.9	75.0%	19.7%	
NTP	Nhựa	44.0	-1.6%	0.5	171	0.0	4,932	8.9	1.8	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	25.9	2.4%	1.2	810	0.2	286	90.6	1.6	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	36.7	1.5%	0.9	3,389	5.5	4,210	8.7	2.1	38.8%	30.1%	
HSG	Thép	10.4	-0.5%	1.3	173	1.2	1,861	5.6	0.8	21.1%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	155.5	1.6%	0.6	9,812	8.5	6,078	25.6	8.7	59.4%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	200.0	0.5%	0.8	5,576	0.6	6,995	28.6	8.2	9.6%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	90.0	0.0%	1.2	4,121	1.6	5,370	16.8	5.6	28.7%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	16.3	0.3%	0.8	351	1.4	1,053	15.5	1.3	7.2%	11.1%	
ACV	Vận tải	88.3	0.2%	0.8	8,358	0.2	1,883	46.9	7.0	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	147.5	0.4%	1.1	3,473	3.3	9,463	15.6	7.5	24.4%	67.1%	
HVN	Vận tải	37.8	4.1%	1.7	2,053	0.9	1,727	21.9	3.1	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	25.4	0.4%	0.9	318	0.8	6,223	4.1	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	17.3	0.3%	0.9	212	0.1	2,189	7.9	1.3	33.9%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	84.1	-1.1%	0.9	585	0.3	5,657	14.9	5.6	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	17.8	0.0%	0.9	347	0.6	1,354	13.1	1.3	24.3%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.7	-0.4%	0.6	194	0.1	1,537	7.6	0.8	5.8%	8.7%	
CTD	Xây dựng	154.2	-0.4%	0.7	525	1.2	20,360	7.6	1.6	42.2%	22.5%	
VCG	Xây dựng	17.0	0.6%	1.3	326	0.3	2,716	6.3	1.2	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	26.3	0.4%	0.5	280	0.4	(61)	#N/A	N/A	1.3	56.0%	6.1%
POW	Điện	13.7	3.0%	0.6	1,395	1.5	1,026	13.4	1.2	66.9%	9.1%	
NT2	Điện	27.0	1.9%	0.7	338	0.2	2,912	9.3	2.1	21.7%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	98.00	4.26	2.39	892220.00
BID	29.20	6.38	1.87	4.51MLN
VNM	155.50	1.63	1.13	1.27MLN
CTG	23.95	3.90	1.05	5.57MLN
VCB	62.10	0.98	0.67	2.19MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	108.80	-1.36	-1.49	1.62MLN
TCB	27.75	-0.72	-0.22	1.41MLN
HNG	16.00	-3.03	-0.12	1.76MLN
GTN	12.00	-6.61	-0.07	4.03MLN
VHC	72.50	-2.68	-0.06	109830.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BTT	33.90	6.94	0.01	10.00
VND	19.35	6.91	0.09	2.78MLN
TGG	21.70	6.90	0.01	128930.00
RIC	6.98	6.89	0.00	110.00
PVD	15.55	6.87	0.12	3.26MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SVT	6.14	-6.97	0.00	60.00
LBM	30.75	-6.96	-0.01	120.00
VTB	14.80	-6.92	0.00	60.00
AGF	4.08	-6.85	0.00	1790.00
CMT	8.73	-6.83	0.00	2470.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	36.70	3.38	1.01	6.08MLN
PVS	20.10	9.24	0.41	10.16MLN
SHB	8.10	2.53	0.22	5.89MLN
SHS	14.30	4.38	0.06	1.66MLN
DL1	35.00	1.74	0.03	2900.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DBC	23.20	-2.93	-0.04	21800.00
SHN	9.80	-2.00	-0.02	96900.00
NTP	44.00	-1.57	-0.02	6800.00
DTD	14.50	-8.23	-0.02	205500.00
VCS	84.10	-1.06	-0.02	89100.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

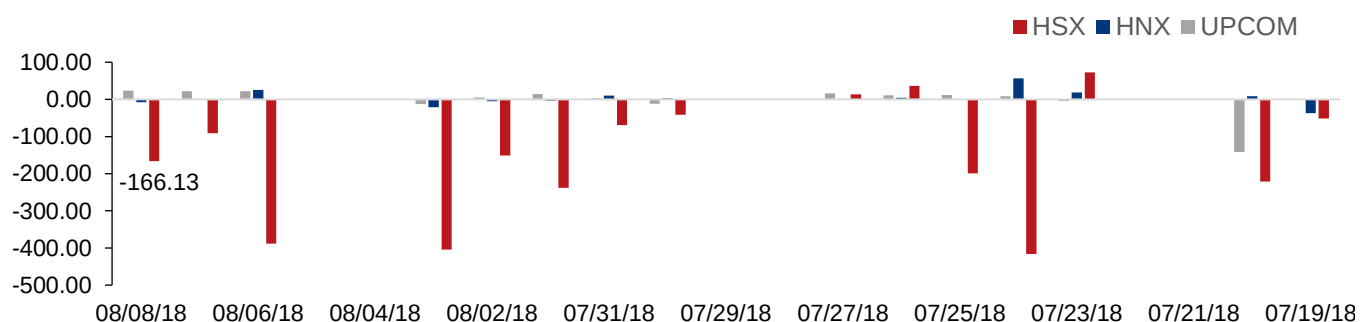
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
B82	0.70	16.67	0.00	16900.00
CMS	3.30	10.00	0.00	10900.00
VAT	2.20	10.00	0.00	73800.00
SRA	19.10	9.77	0.00	18000.00
DC4	12.70	9.48	0.00	500.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.90	-10.00	0.00	83000.00
STC	9.10	-9.90	0.00	31100.00
VMS	4.60	-9.80	0.00	10100.00
MKV	9.30	-9.71	-0.01	100.00
INC	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
3	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
4	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
12	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.0	170	82.2	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	27.0	2,912	9.3	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	1,003	14.0	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	29.0	-831	#N/A	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	36.7	3,320	11.1	2.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.3	5,570	7.2	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.7	1,127	13.9	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.3	2,189	7.9	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	36.7	4,210	8.7	2.1	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua	2/12/2018	28.2	40.0	27.0	2,870	9.4	2.3	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	11.3	2,478	4.6	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	34.8	5,765	6.0	1.9	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.5	5,094	8.3	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	62.1	3,140	19.8	3.8	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	20.1	1,248	16.1	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	23.3	2,113	11.0	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	154.2	20,360	7.6	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.0	-671	#N/A	0.5	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	90.1	18,409	4.9	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	92.5	5,110	18.1	3.0	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

